

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-ĐHTM ngày 13.. tháng 02 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Marketing số Digital Marketing
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Marketing
Mã ngành:	7340115
Chuyên ngành đào tạo:	Marketing số
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo Marketing số đã được ban hành theo Quyết định số 110/QĐ-ĐHTM ngày 21/01/2022. Trong lần sửa đổi, bổ sung này có điều chỉnh tên và nội dung một số học phần Tiếng Anh như sau:

Học phần hiện nay		Học phần điều chỉnh	
Tên học phần	Số TC	Tên học phần	Số TC
Tiếng Anh chuyên ngành 1	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 1	2 (24,12)
Tiếng Anh chuyên ngành 2	2 (24,12)	Tiếng Anh thương mại 2	2 (24,12)

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

- *Mục tiêu chung:* Chương trình Marketing số thuộc ngành Marketing là chương trình đào tạo (CTĐT) định hướng ứng dụng, có mục tiêu là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ đúng đắn, có năng lực tự chủ và trách nhiệm, có năng lực tự học và học tập suốt đời, có sức khỏe tốt; nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, nguyên lý và qui luật trong kinh tế và kinh doanh, hiểu biết rộng và bao quát những kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh, có kiến thức toàn diện về ngành Marketing, nắm vững các kiến thức chuyên sâu về Marketing số; có được các kiến thức lý luận, thực tiễn cốt lõi của ngành Marketing và Marketing số cần thiết đối với nhà làm marketing và nhà quản trị Marketing số, thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp của ngành đào tạo marketing và chương trình đào tạo Marketing số; đạt chuẩn chất lượng đầu ra và có năng lực cơ bản nhận dạng và giải quyết các vấn đề liên

quan đến quản trị, điều hành các quá trình marketing và Marketing số chủ yếu của doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có trình độ đại học thuộc các lĩnh vực thương mại hiện đại trong môi trường kinh doanh luôn biến động và sự phát triển mạnh mẽ của môi trường kinh doanh số và tri thức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Chương trình đào tạo Marketing số thuộc ngành Marketing có mục tiêu cụ thể là đào tạo người học vận dụng được kiến thức, đại cương, kiến thức kinh tế, quản lý, kinh doanh và thương mại.

Người học tốt nghiệp vận dụng tốt kiến thức lý thuyết và thực tiễn, các kỹ năng của ngành Marketing, vận dụng và thực hành được các kiến thức và các kỹ năng căn bản, cập nhật và phát triển của ngành marketing và các kiến thức và các kỹ năng chuyên sâu của Marketing số.

Họ vận dụng tốt các kiến thức và kỹ năng về lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá và giám sát các quá trình Marketing số để bán và quảng bá sản phẩm/ dịch vụ của đơn vị/ tổ chức kinh doanh trong môi trường số hóa, kỹ năng vận dụng các công cụ marketing số nhằm hỗ trợ chiến lược marketing số và marketing chung của đơn vị/ tổ chức, kỹ năng phân tích để theo dõi và đo lường các hoạt động marketing số.

Người học tốt nghiệp sẽ có lộ trình phát triển nghề nghiệp từ chuyên viên marketing số đến nhà quản trị marketing cấp thấp, cấp trung và cấp cao marketing số ở các đơn vị kinh doanh hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ và tư vấn về marketing, truyền thông, và nghiên cứu marketing và marketing số, hoặc các đơn vị nhà nước hoặc phi chính phủ.

Các vị trí việc làm: chuyên viên marketing số, SEO, phương tiện số, bán hàng, truyền thông marketing, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và nghiên cứu khách hàng, phân tích marketing, sáng tạo và thiết kế nội dung cho marketing số, quản trị bán hàng trong marketing và marketing số.

Người học tốt nghiệp có thể học ở các bậc học cao hơn về marketing số, marketing và kinh doanh và thương mại trong trong và ngoài nước.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp vận dụng các kiến thức sau

(PLO1). Vận dụng sáng tạo các kiến thức nguyên lý, quy luật, lý luận và thực tiễn của tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị Việt Nam và thế giới vào hoạt động kinh doanh và marketing số của đơn vị/ doanh nghiệp.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đánh giá kiến thức và biết thực hành các kỹ năng của ngành marketing và Marketing số gồm:

(PLO2). Quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing và quản trị nghiên cứu marketing, phân tích marketing và giải quyết các vấn đề của marketing số

(PLO3). Lập và kiểm soát chiến lược marketing và chiến lược marketing số

(PLO4). Quản trị từng thành tố marketing mix trong hoạt động marketing số của doanh nghiệp với SF/ DV doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp.

(PLO5). Quản trị marketing số của doanh nghiệp, quản trị các hoạt động marketing qua mạng xã hội, marketing nội dung, phân tích marketing số của doanh nghiệp

(PLO6). Kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt, kỹ năng làm việc nhóm tốt

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp làm chủ được năng lực và hình thành được các thái độ sau:

(PLO9) Có năng lực phân tích, lập kế hoạch, đánh giá và dẫn dắt, điều phối về nghiệp vụ, các hoạt động chuyên môn marketing số của nhóm, của đơn vị/ doanh nghiệp

(PLO10). Có năng lực tự học tập suốt đời, năng lực cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng, cải tiến, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao

(PLO11). Có ý thức vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ, có tinh thần khởi nghiệp

(PLO12). Có ý thức và thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, và các qui định, Có ý thức tích cực tham gia các hoạt động tập thể, ngoại khóa

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn biết thực hiện các kỹ năng:

(PLO7). Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng tiếng ngoại ngữ Anh trong giao tiếp.

(PLO8). Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học văn phòng và phần mềm trong marketing số.

4. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng tín chỉ): 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

5. Đối tượng tuyển sinh: Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

e) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Đánh giá người học trên ba phương diện sau:

7.1 Chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tập nghiêm túc, chuyên cần các giờ học và giờ thảo luận trên lớp. Theo đó, sinh viên phải tham gia tối thiểu 60% số tiết học của mỗi học phần mới được tham gia dự thi hết học phần đó. Căn cứ vào số tiết học mà sinh viên có mặt và mức độ tham gia tương tác trong giờ học, giảng viên của lớp học phần sẽ đánh giá điểm chuyên cần theo thang điểm 10 và có trọng số 10% trong kết quả học phần của sinh viên

7.2 Thảo luận: Sinh viên được phân công vào các nhóm trong lớp học phần, mỗi nhóm được giao một chủ đề thảo luận phù hợp với nội dung học tập của học phần. Giảng viên tổ chức cho các nhóm sinh viên trình bày và trao đổi, thảo luận nội dung của bài thảo luận nhóm. Trên cơ sở đó, giảng viên đánh giá điểm thảo luận nhóm. Điểm thảo luận nhóm được đánh giá theo thang điểm 10 và ghi nhận kết quả này cho mỗi sinh viên tham gia nhóm. Điểm thảo luận có trọng số 30% trong kết quả học phần của sinh viên. Sinh viên không tham gia thực hiện bài thảo luận nhóm hoặc bị 0 điểm thảo luận thì không được tham gia thi hết học phần

7.3 Thi hết học phần: Bài thi hết học phần là bài thi đánh giá toàn diện kiến thức của sinh viên trong mỗi học phần. Thi hết học phần có thể sử dụng một trong các hình thức sau: thi tự luận, thi trắc nghiệm khách quan, thi trắc nghiệm khách quan kết hợp với thi tự luận, thi vấn đáp, thi trực tiếp trên máy tính. Kết quả thi hết học phần được đánh giá trên thang điểm 10 và trọng số 60% trong kết quả học phần của sinh viên

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	Mã học phần	SỐ TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		40	
1.1.	Giáo dục đại cương		29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc		27	
1	Triết học Mác - Lênin	MLNP0221	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HCM10121	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM10111	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	RLCP1211	2	24,12

5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HCMIO131	2	21,18
6	Pháp luật đại cương	TLAW0111	2	24,12
7	Tiếng Anh 1	ENTH1411	2	24,12
8	Tiếng Anh 2	ENTH1511	2	24,12
9	Tiếng Anh 3	ENTH1611	2	24,12
10	Toán đại cương	AMAT1011	3	36,18
11	Tin học quản lý	INFO0311	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	SCRE0111	2	24,12
1.1.2.	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	RLCP0221	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	RLCP0421	2	24,12
1.2.	Giáo dục thể chất		3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc		1	
	Giáo dục thể chất chung	GDTC1611	1	12,18
1.2.2	Các học phần tự chọn		2	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>			
1	Bóng ném	GDTC0721	1	12,18
2	Bóng chuyền	GDTC0621	1	12,18
3	Cầu lông	GDTC0521	1	12,18
4	Bóng bàn	GDTC1621	1	12,18
5	Cờ vua	GDTC1721	1	12,18
6	Bóng rổ	GDTC0821	1	12,18
1.3	Giáo dục quốc phòng - an ninh		8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành		30	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc		19	
1	Kinh tế vĩ mô 1	MAEC0111	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	MIEC0111	3	36,18
3	Quản trị học	BMGM0111	3	36,18
4	Marketing căn bản	BMKT0111	3	36,18
5	Thương mại điện tử căn bản	PCOM0111	3	36,18
6	Tiếng Anh thương mại 1	ENTI3311	2	24,12
7	Tiếng Anh thương mại 2	ENTI3411	2	24,12

2.1.2.	Các học phần tự chọn		11	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị chiến lược	SMGM0111	3	36,18
2	Luật kinh tế 1	PLAW0321	3	36,18
3	Nhập môn tài chính – tiền tệ	EFIN2811	3	36,18
4	Quản trị tri thức	QMGM0811	3	36,18
5	Quản trị chuỗi cung ứng	BLOG2011	3	36,18
6	Quản trị dịch vụ	TEMG2911	3	36,18
7	Khởi sự kinh doanh	CEMG4111	2	24,12
8	Văn hóa kinh doanh	BMGM1221	2	24,12
9	Tuyển dụng nhân lực	HRMG0611	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành và chuyên ngành		39	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc		27	
	<i>Kiến thức ngành</i>		<i>15</i>	
1	Hành vi khách hàng	BMKT3811	3	36,18
2	Nghiên cứu marketing	BMKT4011	3	36,18
3	Quản trị marketing 1	MAGM0411	3	36,18
4	Quản trị chất lượng	QMGM0911	3	36,18
5	Truyền thông marketing*	MAGM1421	3	34,12,5
	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>		<i>12</i>	
1	Marketing số*	MAGM1121	3	34,12,5
2	Sáng tạo và thiết kế nội dung	BMKT4111	3	30,30
3	Phân tích marketing	BMKT3111	2	24,12
4	Marketing qua phương tiện truyền thông xã hội	MAGM1211	2	24,12
5	Quản trị thương hiệu điện tử	BRMG2311	2	24,12
2.2.2.	Các học phần tự chọn		12	
	<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>			
1	Marketing ngân hàng	MAGM0821	3	36,18
2	Marketing thương mại điện tử	SMGM0511	3	36,18
3	Thiết kế và triển khai website	ECIT0731	3	36,18
4	Marketing tìm kiếm và Email Marketing	MAGM1311	3	30,30
5	Marketing B2B	MAGM0721	3	36,18
6	Marketing quốc tế	MAGM0211	3	36,18
7	Quản trị marketing 2	MAGM0511	3	36,18
8	Marketing thương mại	BMKT0511	3	36,18

9	Marketing du lịch	TMKT0511	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ		12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc		6	
1	Logistics trong thương mại điện tử	BLOG3111	3	36,18
2	Quản trị thương hiệu 1	BRMG2011	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn		6	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>			
1	Quản trị chiến lược toàn cầu	SMGM2211	3	36,18
2	Nguyên lý kế toán	FACC0111	3	36,18
3	Quản trị nhân lực căn bản	CEMG0111	3	36,18
4	Quản trị công nghệ	QMGM0721	3	36,18
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		10	
1	Thực tập và làm báo cáo thực tập tổng hợp	REPC1311	3	0,90
2	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp	LVVC1711	7	0.210

Ghi chú:

- Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp; trong đó: 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn.

- Học phần có dấu * là học phần có tổ chức báo cáo thực tế

8.2. Mô tả các học phần (phụ lục kèm theo)

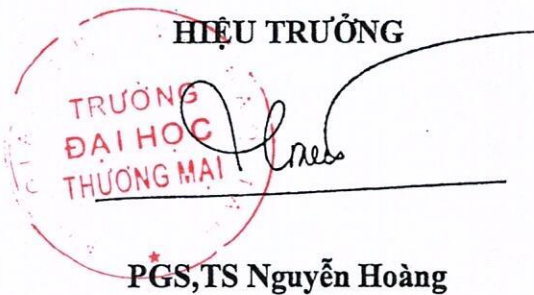
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

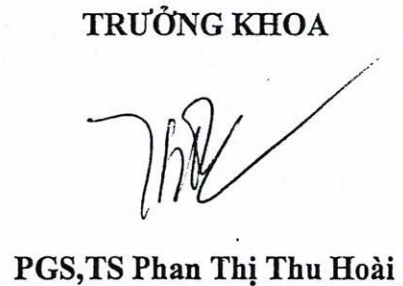
Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến) toàn khóa học: 120 TC (Chưa tính học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh).

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	03TC
		Tổng cộng	12-13TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-16TC
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	08 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC

		Tổng cộng	16-17 TC
5	KỶ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 3-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỶ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		Tổng cộng	15-17TC
7	KỶ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỶ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỶ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC
10	TỔNG CỘNG		131TC

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHTM về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS,TS Phan Thị Thu Hoài

TRƯỜNG
BÀI HỌC
THƯỜNG MẠI

PHỤ LỤC: MÔ TẢ HỌC PHẦN

STT	Các học phần	TC	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN
1		40	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG
1.1.		36	Các học phần bắt buộc
		27	Kiến thức đại cương bắt buộc
1	Triết học Mác - Lênin	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.</p>
3	Tư tưởng Hồ Chí	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần bao gồm 6 chương,</p>

	Minh		<p>trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: Môn học trước: Triết học Mác – Lênin Mô tả vắn tắt học phần: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên</p>

			<p>cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng</p>
6	Pháp luật đại cương	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng</p>
7	Tiếng Anh 1	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Tiếng Anh 1 giới thiệu những tình</p>

			<p>huống thường gặp trong kinh doanh như tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công việc và sở thích, giải quyết những vấn đề thường gặp trên điện thoại, cách thức đặt chỗ, đặt vé tàu, vé máy bay, cách thức gọi món ăn trong nhà hàng, thực hiện một bài nói giới thiệu sản phẩm, cách thức giải quyết những vấn đề cơ bản, cách thức tham gia các cuộc thảo luận nhỏ... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu và giúp sinh viên thực hành một số hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản.</p>
8	Tiếng Anh 2	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tiếng Anh 1 Mô tả vắn tắt học phần: Tiếng Anh 2 giúp sinh viên tiếp tục làm quen với ngôn ngữ Anh văn trong môi trường thương mại. Học phần giới thiệu những tình huống thường gặp trong kinh doanh như giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp trên bàn đàm phán, thực hiện một bài thuyết trình về công ty, bày tỏ ý kiến của bản thân về một vấn đề, thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội... Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số yếu tố khác như ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh.</p>
9	Tiếng Anh 3	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24, 12) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tiếng Anh 2 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần <i>Tiếng Anh 3</i> được xây dựng dựa trên cuốn Market Leader – Pre-Intermediate (old edition và new edition), gồm 5 bài (units), cung cấp nội dung kiến thức chủ yếu liên quan đến lĩnh vực Tiếng Anh chuyên ngành thương mại ví dụ như ‘lên kế hoạch công việc’, ‘quản lý nguồn nhân lực’, ‘những tiêu chí và điều kiện cũng như các kỹ năng, phẩm chất cần có cho những người quản lý trong việc giải quyết những xung đột trong nhân sự, ‘marketing và sản phẩm’, v.v... Trong mỗi bài học hầu hết đều cung cấp cho sinh viên theo các mục : Khởi động, Nghe, Đọc, Từ vựng, Ngữ pháp và Bài tập thực hành với tiêu chí chính là phát triển 4 kỹ năng thực hành ngôn ngữ cho sinh viên. Hơn nữa, Học phần <i>Tiếng Anh 3</i> còn cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng đáng kể liên quan đến chuyên ngành kinh tế thương mại. Mục tiêu chính của học phần này đó là</p>

			phục vụ tối đa mục tiêu giao tiếp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và hỗ trợ phát triển các kỹ năng khác cho sinh viên để ứng dụng tốt trong học tập, nghiên cứu và công việc sau này.
10	Toán đại cương	3	Số tín chỉ: 3 (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính (véc tơ n-chiều và không gian tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương) và về phần đầu của Toán Giải tích (số thực, hàm số một biến số, giới hạn, đạo hàm và vi phân).
11	Tin học quản lý	3	Số tín chỉ: 3 (36,18) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: Học phần tiên quyết: <i>Lý thuyết xác suất và thống kê toán; Tin học đại cương</i> Học phần học trước: <i>Kinh tế lượng</i> Mô tả vắn tắt học phần: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.
1.2.		2	Các học phần tự chọn
			<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>
1	Lịch sử các học	2	Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0

	thuyết kinh tế		Mô tả vấn tất học phần : Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay; Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường; Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta; Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smiht, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế; Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.
2	Xã hội học đại cương	2	Số tín chỉ: 2 (24,12) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vấn tất học phần : Học phần Xã hội học đại cương giới thiệu: Những kiến thức cơ bản về xã hội (dưới góc độ Xã hội học) như: Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và thiết chế xã hội; Bất bình đẳng xã hội; Các nội dung về xã hội hóa; Các vấn đề về biến đổi xã hội. Đồng thời trong học phần cũng đề cập nghiên cứu một số nội dung của các lĩnh vực xã hội học chuyên biệt, như: Xã hội học giáo dục, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học quản lý.
1.3.		11	Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh
1.3.1		3	Giáo dục thể chất
1.3.1.1		1	<i>Các học phần bắt buộc</i>
			Giáo dục thể chất chung
1.3.1.2		2	<i>Các học phần tự chọn</i>
			<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>
1		1	Bóng ném
2		1	Bóng chuyền
3		1	Cầu lông
4		1	Bóng bàn
5		1	Cờ vua
6		1	Bóng rổ

2			KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP
2.1.		30	Kiến thức cơ sở ngành
2.1.1.		19	Các học phần bắt buộc
1	Kinh tế vĩ mô 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36.9)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Kinh tế Vi mô</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về kinh tế vĩ mô, hạch toán thu nhập quốc dân, tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Tiếp theo, học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế, thất nghiệp và lạm phát và cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở.</p>
2	Kinh tế vi mô 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Kinh tế vi mô</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của ô nhiễm môi trường và tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển kinh tế đến môi trường và các quy tắc sử dụng tài nguyên tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên những công cụ quản lý môi trường có thể áp dụng ở nhiều lĩnh vực như quản lý Nhà nước, giải quyết các vấn đề môi trường trong sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.</p>
3	Quản trị học	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành quản trị kinh doanh. Đây là học phần tiên quyết của các học phần khác về quản trị như Quản trị chiến lược, Quản trị nhân sự, Quản trị marketing,... Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau : khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị ; quản trị sự thay đổi ; quản trị xung đột của tổ chức ; các nội dung</p>

			về vai trò, kỹ năng cần thiết của nhà quản trị ; thông tin và ra quyết định quản trị ; phân tích sâu các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát).
4	Marketing căn bản	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36.9)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần song hành: Kinh tế học vi mô</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing –mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.</p>
5	Thương mại điện tử căn bản	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36, 9)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tin học đại cương</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử. Học phần trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường điện tử và khách hàng, những mô hình kinh doanh thương mại điện tử phổ biến hiện nay, kết cấu hạ tầng của thương mại điện tử, những hoạt động như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.</p>
6	Tiếng Anh thương	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Tiếng Anh thương mại 1 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài</p>

	mại 1		1-4). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: sự lựa chọn nghề nghiệp, lĩnh vực kinh doanh, dự án và thị trường toàn cầu. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: trạng từ chỉ mức độ, thì quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, tương lai đơn, tính từ so sánh, câu bị động. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xây dựng mối quan hệ thông qua cuộc hội thoại ngắn, thảo luận trong cuộc họp, để lại lời nhắn qua hộp thư thoại, đưa ra chỉ dẫn, hỏi thông tin, thảo luận với khách hàng để đạt được thỏa thuận; viết email giới thiệu, thư yêu cầu cập nhật thông tin, thư xác nhận đơn đặt hàng.
7	Tiếng Anh thương mại 2	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Tiếng Anh thương mại 1</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Tiếng Anh thương mại 2 được xây dựng dựa trên cuốn “Business Partner - B1” (bài 5-8). Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức tiếng Anh sử dụng trong môi trường kinh doanh thương mại theo các chủ điểm: thiết kế và đổi mới, an toàn và an ninh, dịch vụ khách hàng và giao tiếp. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành, các động từ tình thái, cấu trúc động từ + to-infinitive/ -ing, câu điều kiện loại một và hai. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể thuyết trình giới thiệu sản phẩm, giải quyết tranh chấp, trình bày ý tưởng, giải quyết lời phàn nàn của khách hàng; viết đánh giá, nhận xét về sản phẩm, hướng dẫn sử dụng thiết bị, thư cảm ơn và một báo cáo ngắn.</p>
2.1.2.		11	<i>Các học phần tự chọn - Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>
1	Quản trị chiến lược	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần QTCL là học phần ngành cơ sở của ngành QTKD, bao gồm những kiến thức căn bản về những nguyên lý QTCL và sự vận dụng thực tiễn trong DN. Học phần QTCL bao gồm 7 chương gắn với 03</p>

			<p>giai đoạn của QTCL từ hoạch định chiến lược đến triển khai chiến lược và kiểm tra, đánh giá chiến lược. Chương 1 của học phần giới thiệu tổng quan về QTCL với những khái niệm cơ bản, mô hình và các giai đoạn QTCL của DN. Chương 2, 3, 4 và 5 là các chương chi tiết hóa các bước trong hoạch định chiến lược, trong đó chương 2 nghiên cứu tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược; chương 3 và chương 4 giới thiệu các nội dung và công cụ phân tích môi trường bên trong và bên ngoài; chương 5 giới thiệu các loại hình chiến lược cấp công ty và cấp kinh doanh cũng như các công cụ phân tích chiến lược. Chương 6 tập trung vào các nội dung tổ chức triển khai chiến lược và chương 7 kiểm tra và đánh giá chiến lược.</p>
2	Luật kinh tế 1	3	<p>Số tín chỉ: 3TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Lý luận Nhà nước và Pháp luật Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Là học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu các quy định pháp luật về loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhà nước; Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về pháp sản và luật pháp sản; thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của thương nhân. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần chuyên ngành khác. Học phần này được nghiên cứu sau khi sinh viên đã nắm được kiến thức cơ bản ở các học phần cơ sở ngành.</p>
3	Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36.9) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Kinh tế vĩ mô Mô tả vắn tắt nội dung học phần: : Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức</p>

			<p>và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.</p>
4	Quản trị tri thức	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36, 9) Điều kiện học phần: Học phần tiên quyết: Quản trị học Mô tả vắn tắt học phần: Đây là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ, đi sâu vào một trong những khía cạnh quản lý mới của ngành quản trị kinh doanh, đó là vấn đề tri thức và quản trị tri thức trong tổ chức.</p> <p>Học phần quản trị tri thức sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản và những quan điểm tiếp cận hiện đại về tri thức và quản trị tri thức, khái quát các hoạt động tác nghiệp cơ bản của quản trị tri thức trong tổ chức; Thông qua việc giới thiệu về tình hình và thực trạng quản trị tri thức ở Việt Nam hiện nay, học phần giúp người học nhận thức được giá trị của tài sản tri thức và vai trò của hoạt động quản trị tri thức trong tổ chức.</p> <p>Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng thực hành quản trị tri thức trong tổ chức; kỹ năng sử dụng các công cụ và kỹ thuật quản trị tri thức nhằm quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan tới quản trị tri thức trong tổ chức trong môi trường kinh tế tri thức.</p>
5	Quản trị chuỗi cung ứng	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần tiên quyết: Kinh tế học Mô tả vắn tắt học phần: Với mục đích cung cấp một hệ thống kiến thức tổng quan và hàn lâm về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, học phần quản trị chuỗi cung ứng được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương .Phần thứ nhất với chủ đề: <i>Cấu trúc chuỗi cung ứng</i> đề cập qua chương 1 với các kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng, cấu trúc chuỗi cung ứng, bản chất, mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng với 5 nhân tố động năng quyết định mục tiêu quản trị chuỗi cung ứng.</p>

		<p>Chương này nhấn mạnh vào đặc điểm riêng có của cấu trúc chuỗi cung ứng hiện đại, đó là một thực thể thống nhất gồm nhiều tổ chức, có khả năng tự điều chỉnh trong tương quan cung cầu trên thị trường. Sức mạnh của chuỗi cung ứng là sức mạnh tổng thể của các thành viên. Hiệu quả và hiệu lực của quản trị chuỗi cung ứng phục thuộc vào sự liên kết, khả năng tự điều chỉnh, kết nối, tích hợp giữa các thành phần trong chuỗi.</p> <p>Phần thứ hai trình bày <i>các quá trình quản trị cơ bản liên kết các thành phần và tổ chức trong các cấu trúc chuỗi cung ứng đã thiết lập</i>, được tập hợp vào 3 chương. Chương 2: lập kế hoạch chuỗi cung ứng và định dạng mô hình sản xuất; chương 3: mua hàng và quản lý nguồn cung; chương 4: Phân phối và thu hồi. Đây là những quá trình cơ bản nhất cho phép tạo ra sự liên kết thống nhất giữa khả năng cung ứng của mỗi doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của nó với nhu cầu trên thị trường.</p> <p>Phần ba giải quyết vấn đề <i>thông tin, tích hợp và đánh giá hoạt động quản trị chuỗi cung ứng</i>. Mức độ phát triển, hiệu quả và hiệu lực của các chuỗi cung ứng trong các thị trường khác nhau là không giống nhau và phụ thuộc vào trình độ tự quản lý và năng lực tích hợp của chuỗi cung ứng. Chương 5 triển khai công cụ quan trọng nhất trong quản lý chuỗi cung ứng và nền tảng cho tích hợp chuỗi cung ứng là hệ thống thông tin, đồng thời cung cấp các kiến thức và mô hình liên kết tích hợp giữa các thành viên tham gia chuỗi cung ứng. Chương 6 đề cập đến hoạt động đánh giá kết quả quản trị chuỗi cung ứng qua các phương pháp và chỉ tiêu cơ bản.</p>
6	Quản trị dịch vụ	<p>Số tín chỉ: 3 (36, 9)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Quản trị dịch vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành của chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn; là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức bổ trợ của chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng thương mại và là học phần tự chọn của nhiều chuyên ngành khác. Học phần Quản trị dịch</p>

			vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, tài chính – ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.
7	Khởi sự kinh doanh	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</p> <p>Vị trí học phần: Học phần thuộc khối kiến thức ngành quản trị kinh doanh.</p> <p>Học phần bao gồm các nội dung Nhận thức về kinh doanh và khởi sự kinh doanh; Đánh giá sự phù hợp của bản thân với lựa chọn khởi nghiệp; Tìm kiếm và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; Lập kế hoạch kinh doanh; Khởi sự và điều hành hoạt động kinh doanh mới.</p>
8	Văn hóa kinh doanh	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần:</p> <p>Học phần thuộc khối kiến thức ngành của các chuyên ngành thuộc ngành quản trị kinh doanh; quản trị nhân lực trong chương trình đào tạo đại học. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: tổng quan về văn hóa kinh doanh và các yếu tố cấu thành; đề cập đến một số đặc trưng cần quan tâm của văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số nước trên thế giới; phân tích sâu hai trong số các yếu tố cấu thành nên văn hóa kinh doanh đó là văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp; nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh.</p>
9	Tuyển dụng	2	<p>Số tín chỉ: 2 TC (24.6)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p>

	nhân lực		Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung: Khái niệm và vai trò của tuyển dụng nhân lực; nội dung của tuyển dụng nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân lực; tuyển mộ nhân lực; tuyển chọn nhân lực; quyết định tuyển dụng và hội nhập nhân viên mới; đánh giá tuyển dụng nhân lực.
2.2.		39	Kiến thức ngành và chuyên ngành
2.2.1.		27	Các học phần bắt buộc
		15	Kiến thức ngành
1	Hành vi khách hàng	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Hành vi khách hàng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Marketing.</p> <p>Học phần giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức và các loại hình, đặc điểm và hành vi mua của các khách hàng là tổ chức.</p>
2	Nghiên cứu marketing	3	<p>Số tín chỉ: 3TC (36.9)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần nghiên cứu marketing là học phần bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành marketing và là học phần tự chọn đối với sinh viên của các chuyên ngành khác thuộc ngành quản trị kinh doanh. Nghiên cứu marketing giới thiệu những cơ sở lý thuyết nhằm phát triển kỹ năng và nghiệp vụ tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu Marketing, từ khâu bắt đầu nhận biết và xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng dự án nghiên cứu đến triển khai thực hiện và khai thác kết quả nguồn dữ</p>

			<p>liệu thông tin cho quá trình ra quyết định marketing. Toàn bộ quá trình nghiên cứu được triển khai cụ thể thông qua các bước: xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập dự án nghiên cứu, tổ chức thu thập thông tin, phân tích, xử lý và diễn giải dữ liệu, báo cáo kết quả nghiên cứu. Học phần cũng giới thiệu những phương pháp nghiên cứu thu thập dữ liệu, cách thức lấy mẫu và các công cụ chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu marketing như các thang đo lường, bảng câu hỏi.</p>
3	Quản trị marketing 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản Mô tả vắn tắt học phần: Quản trị marketing 1 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần đề cập tới nội dung quản trị chiến lược marketing của doanh nghiệp; khái niệm cơ bản của marketing hiện đại và các quan điểm quản trị marketing; triết lý giá trị khách hàng; quản trị thời cơ marketing thông qua nghiên cứu và phân tích marketing; quản trị marketing mục tiêu và chiến lược marketing ở doanh nghiệp; vận dụng các kiến thức trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị marketing</p>
4	Quản trị chất lượng	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Quản trị học. Mô tả vắn tắt học phần: Chất lượng được coi là yếu tố then chốt quyết định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Quản trị chất lượng hiệu quả cũng là hoạt động chính để xây dựng và phát triển thương hiệu. Đây là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo các ngành quản trị kinh doanh và marketing. Với 8 chương, học phần cung cấp những kiến thức nền tảng và các quan điểm hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng như: các khái niệm về chất lượng và quản trị chất lượng; các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng; đo lường, tính toán chi phí chất lượng; mối quan hệ giữa chất lượng, năng suất và khả năng cạnh tranh của tổ chức; các hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức; các</p>

			mô hình, phương pháp và công cụ quản trị chất lượng hiện đại, và quản lý nhà nước về chất lượng. Các kỹ năng mà người học có thể rèn luyện được trong suốt quá trình nghiên cứu học phần bao gồm: Kỹ năng lập kế hoạch chất lượng; kỹ năng phân tích, đo lường và đánh giá hệ thống quản trị chất lượng; kỹ năng sử dụng các công cụ và kỹ thuật kiểm soát chất lượng; kỹ năng làm việc theo nhóm....
5	Truyền thông marketing	3	<p>Số tín chỉ: 3 (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vấn đề học phần: Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề thuộc về bản chất của hoạt động truyền thông marketing (xúc tiến), bao gồm: bản chất của quá trình truyền thông marketing, những yếu tố chi phối đến quá trình truyền thông marketing. Nghiên cứu quy trình chung xây dựng và quản lý hoạt động truyền thông; nội dung và phương pháp xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông. Học phần cũng nghiên cứu các quy trình xây dựng, thực hiện và đánh giá yếu tố cấu thành truyền thông marketing của doanh nghiệp, tổ chức phối hợp, thực hiện và đánh giá hoạt động truyền thông marketing của doanh nghiệp.</p>
		12	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>
1	Marketing số*	3	<p>Số tín chỉ: 3 (34,12,5)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vấn đề học phần: Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề cơ bản của kiến thức kỹ năng và năng lực làm marketing số, nghiên cứu dưới góc độ quản trị marketing số gồm lập kế hoạch marketing số, xây dựng chiến lược marketing số, các phương tiện của marketing số, thực thi và đánh giá kiểm soát marketing số.</p>
2	Sáng tạo và thiết kế nội dung*	3	<p>Số tín chỉ: 3 (24,42)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vấn đề học phần: Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung của sáng tạo nội dung trong hoạt động</p>

			marketing với các phương tiện số về qui trình và phương thức sáng tạo nội dung nhằm hướng tới đáp ứng nhu cầu và đặc điểm của khách hàng, và nghiên cứu thiết kế các nội dung cho có sức thu hút cao với các đối tượng khách hàng và các đối tượng có liên quan trong hoạt động marketing số của đơn vị kinh doanh.
3	Phân tích marketing	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần tập trung nghiên cứu phân tích marketing hỗ trợ cho ra các quyết định marketing và marketing số, các năng lực phân tích và dự báo marketing và marketing số về cả định tính lẫn định lượng nhằm tìm hiểu vấn đề và bối cảnh, thị trường khách hàng và doanh nghiệp để làm cơ sở cho ra các quyết định marketing và marketing số.</p>
4	Marketing qua phương tiện truyền thông xã hội *	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần tập trung nghiên cứu các năng lực quản trị marketing qua các phương tiện truyền thông xã hội của doanh nghiệp trong mối quan hệ với khách hàng và các đối tượng có liên quan nhằm đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trong từng giai đoạn. Nghiên cứu nền tảng của marketing qua phương tiện truyền thông xã hội; các ứng dụng marketing qua truyền thông xã hội; đánh giá tác động của truyền thông xã hội tới các bên có liên quan.</p>
5	Quản trị thương hiệu điện tử	2	<p>Số tín chỉ: 2 (24,12)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản Học phần cung cấp cho người học có được kiến thức chuyên sâu về quản trị thương hiệu số (thương hiệu điện tử) tiếp cận cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động quản trị, thiết kế, bảo vệ, truyền thông, phát triển và khai thác thương hiệu trên môi trường số.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức mở rộng và chuyên sâu về quản trị thương hiệu tương tác online (internet và mobile) theo</p>

			tiếp cận tư duy chiến lược, đáp ứng xu hướng phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử. Các tiếp cận hiện đại về thương hiệu điện tử, các nội dung và quy trình xây dựng thương hiệu, các biện pháp bảo vệ và xử lý khủng hoảng thương hiệu trên internet và mạng di động.
2.2.2.		12	Các học phần tự chọn
			<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>
1	Marketing ngân hàng	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Marketing ngân hàng thương mại là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần nghiên cứu các tình thế và cơ hội đối với hoạt động marketing ngân hàng thương mại, từ đó lựa chọn và định vị trên thị trường mục tiêu và ra các quyết định marketing hỗn hợp cho các phân đoạn thị trường mục tiêu; thực thi và kiểm soát hoạt động marketing ở các ngân hàng thương mại; vận dụng các kiến thức trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống marketing ở ngân hàng thương mại.</p>
2	Marketing thương mại điện tử	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học phần tiên quyết: Thương mại điện tử căn bản - Học phần học trước: Marketing căn bản <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các quan niệm quản trị marketing thương mại điện tử, bao gồm các vấn đề: Quan điểm tiếp cận quản trị TMĐT về marketing trên Internet; hành vi người mua hàng trực tuyến; mô hình hệ thống, phân tích cạnh tranh và định vị trên thị trường ảo của doanh nghiệp; lựa chọn chiến lược và xây dựng kế hoạch marketing TMĐT; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến trong marketing TMĐT; quản trị các nỗ lực marketing TMĐT và việc vận dụng chúng để định hướng, chỉ đạo các hoạt động marketing B2B, B2C và các dịch vụ trên Internet.</p>
3	Thiết kế	3	Số tín chỉ: 3 TC (36,18)

	và triển khai website		<p>Điều kiện học phần:</p> <p>Học phần tiên quyết: Tin học quản lý</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp</p> <p>Cung cấp khái niệm cơ bản về mạng Internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML,... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Giới thiệu một số công cụ thiết kế đồ họa, thiết kế nội dung hiển thị trên giao diện của website. Trình bày quy trình triển khai, nâng cấp, bảo trì và các phương thức quảng bá website trên các kênh truyền thông</p>
4	Marketing tìm kiếm và Marketing thư điện tử	3	<p>Số tín chỉ: 3 (30,30)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần tập trung nghiên cứu hoạt động quản trị marketing bằng các công cụ tìm kiếm và email. Cụ thể là học tập các kiến thức và kỹ năng kỹ năng xác định vấn đề, mục tiêu cho Marketing qua công cụ tìm kiếm và Marketing qua thư điện tử; kỹ năng lập và trình bày bản đề xuất Marketing qua công cụ tìm kiếm và Marketing qua thư điện tử; các kỹ năng về nội dung, kỹ năng thiết kế, phân tích, đánh giá về Marketing qua công cụ tìm kiếm và Marketing qua thư điện tử.</p>
5	Marketing B2B	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Marketing B2B là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing. Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản và nội dung hoạt động marketing B2B; trong đó tập trung phân định sự khác biệt giữa marketing B2B với marketing B2C. Đồng thời làm rõ hành vi mua của khách hàng tổ chức để phân đoạn thị trường B2B, xác lập chiến lược marketing, phát triển marketing-mix (nhấn mạnh những khía cạnh đặc trưng khác biệt trong quyết định các biến số marketing B2B</p>

			với marketing B2C) và phát triển, quản trị mối quan hệ B2B. Học phần còn bao hàm các bài tập và tình huống cụ thể nhằm rèn luyện các kỹ năng điều tra khảo sát, phân tích hiện trạng và các giải pháp ứng xử trong thực tiễn kinh doanh hiện nay.
6	Marketing quốc tế	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Nội dung bao hàm 2 phần</p> <p><i>Phân tích thị trường và quản trị thời cơ marketing quốc tế:</i> Khái quát các quan điểm quản trị marketing quốc tế, phân tích các nhân tố môi trường marketing quốc tế và thị trường quốc tế làm cơ sở đánh giá và quản trị thời cơ marketing quốc tế của công ty kinh doanh.</p> <p><i>Quản trị marketing quốc tế:</i> Chiến lược marketing quốc tế, quản trị các nỗ lực marketing-mix trên thị trường quốc tế, tổ chức và kế hoạch hóa marketing quốc tế của công ty kinh doanh.</p>
7	Quản trị marketing 2	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Quản trị marketing 2 là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành marketing; học phần đề cập tới nội dung quản trị chiến thuật và tác nghiệp marketing; gồm các quyết định liên quan tới sáng tạo và cung ứng giá trị cho thị trường; truyền thông và thực hiện giá trị trên thị trường và quản trị nỗ lực marketing toàn diện ở doanh nghiệp kinh doanh; vận dụng các kiến thức trên thông qua các bài tập thảo luận, các tình huống quản trị marketing.</p>
8	Marketing thương mại	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Marketing thương mại là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của</p>

			<p>ngành marketing, và ngành quản trị kinh doanh. Học phần hình thành và sử dụng những kết quả của nghiên cứu và phân tích marketing của công ty thương mại, triển khai lựa chọn thị trường mục tiêu và hoạch định chiến lược marketing của công ty, xác lập và triển khai các quyết định marketing-mix và ứng xử các tác nghiệp công nghệ marketing thương mại trên thị trường. Thiết lập tổ chức marketing phù hợp với điều kiện kinh doanh hiện đại nhằm phát triển sức mạnh sáng tạo các giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty trên thị trường. Đồng thời học phần còn bao hàm các bài tập và tình huống cụ thể nhằm rèn luyện các kỹ năng điều tra khảo sát, phân tích hiện trạng và các giải pháp ứng xử trong thực tiễn kinh doanh hiện nay.</p>
9	Marketing du lịch	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Là học phần bắt buộc cho ngành: Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Là học phần tự chọn cho chuyên ngành: Marketing thương mại và Tiếng anh thương mại.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho sinh viên về: Tổng quan về marketing du lịch; phân tích cơ hội và nghiên cứu marketing; phân tích hành vi của khách hàng; phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu; kế hoạch marketing; chính sách sản phẩm và quan hệ đối tác; chính sách giá; chính sách phân phối; chính sách xúc tiến trong kinh doanh du lịch; các chính sách khác trong kinh doanh du lịch.</p>
2.3.		12	Kiến thức bổ trợ
2.3.1.		6	Các học phần bắt buộc
1	Logistics trong thương mại điện tử	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18) Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần trang bị những kiến thức, nguyên lý và kỹ năng cơ bản về quản trị</p>

			<p>logistics trong thương mại điện tử, với những công cụ, mô hình & quá trình tác nghiệp chuyên biệt của môi trường kinh tế mạng.</p> <p>Đây là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp các kiến thức của toàn bộ quá trình hoạch định, tổ chức và triển khai hoạt động logistics trong thương mại điện tử. Học phần giới thiệu về logistics TMĐT với những tính chất đặc trưng của logistics trong bối cảnh kinh tế mạng. Các yếu tố hạ tầng căn bản của hệ thống logistics thương mại điện tử và hoạt động logistics đầu vào trong thương mại điện tử, Hoạt động logistics đầu ra, vận chuyển và quản lý kho hàng trong logistics TMĐT. Cuối cùng là loại hình chiến lược logistics TMĐT.</p>
2	Quản trị thương hiệu 1	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: Học phần học trước: Marketing căn bản</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.</p>
2.3.2.		6	Các học phần tự chọn
			<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>
1	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36,18)</p> <p>Điều kiện học phần: 0</p> <p>Mô tả vắn tắt học phần: Học phần QTCLTC là học phần ngành cơ sở của ngành kinh doanh quốc tế (KDQT); bao gồm những nội dung kiến thức về các vấn đề liên quan đến quá trình toàn cầu hóa, xây dựng giá trị và lợi thế cạnh tranh trong môi trường toàn cầu; và hoạch định chiến lược toàn</p>

			<p>cầu như: Tổng quan về toàn cầu hóa, chuỗi giá trị toàn cầu và lợi thế cạnh tranh; các loại hình CL toàn cầu, nội dung các phương án hoạch định CL toàn cầu. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức về quản trị các chiến lược chức năng trong thực thi chiến lược toàn cầu như: liên minh sáp nhập & mua lại toàn cầu, quản trị sản xuất và logistic toàn cầu, quản trị marketing toàn cầu và quản trị nhân sự toàn cầu. Những vấn đề mới nổi của toàn cầu hóa và những xu hướng toàn cầu cũng được giới thiệu nhằm giúp cho sinh viên có một kiến thức tổng quát về quản trị chiến lược toàn cầu trong tương lai gần.</p>
2	Nguyên lý kế toán	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36, 9) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần Nguyên lý kế toán thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Nội dung học phần đi sâu vào nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về kế toán như: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của kế toán, nội dung đối tượng của kế toán, phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán, sổ kế toán và hình thức kế toán.</p>
3	Quản trị nhân lực căn bản	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36, 9) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).</p>
4	Quản trị công nghệ	3	<p>Số tín chỉ: 3 TC (36, 9) Điều kiện học phần: 0 Mô tả vắn tắt học phần:</p>

			<p>Đây là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, đi sâu vào một trong những khía cạnh quản lý của ngành quản trị kinh doanh, đó là vấn đề công nghệ và quản trị công nghệ. Học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học nắm vững các vấn đề liên quan tới quản trị công nghệ như: vai trò của công nghệ và quản trị công nghệ, nhận dạng được các yếu tố cấu thành và các loại công nghệ; các hoạt động cơ bản của quản trị công nghệ; và kinh nghiệm chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển. Từ đó, học phần cũng giúp người học nhận thức được những thuận lợi, khó khăn và điều kiện để chuyển giao công nghệ thành công ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các hoạt động tác nghiệp của quản trị công nghệ như đánh giá năng lực công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới và chuyển giao công nghệ.</p>
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10	Gồm có 02 giai đoạn
		3	Giai đoạn 1 thực tập và làm báo cáo thực tập tổng hợp 3TC: người học tìm hiểu thực tế ở đơn vị thực tập về hoạt động marketing và marketing số và hoạt động kinh doanh đang diễn ra ở doanh nghiệp, và tổ chức hoạt động marketing và marketing số ở doanh nghiệp, đánh giá các hoạt động này, và đề xuất phương án hoàn thiện
		7	Giai đoạn 2 thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp 7TC: Sinh viên có thể thực hiện đề tài khoa học ứng dụng, bằng cách thâm nhập vào thực tế, tìm hiểu và giải quyết một vấn đề thực tế marketing và marketing số của doanh nghiệp; dựa trên hệ thống cơ sở lý luận và phương pháp khoa học rõ ràng. Sinh viên có thể thực tiễn hóa được hoạt động nghiên cứu và thực hành nghề marketing và marketingsố theo các vấn đề cấp thiết của doanh nghiệp, của xã hội.